TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 02 - 2026
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi.

2. Ông Hà Công Thắng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hờ A V, sinh năm 20xx. Địa chỉ: Thôn ĐH, xã CT, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Vàng Thị X, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Thôn ĐH, xã CT, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai anh Hờ A V trình bày: Anh và chị Vàng Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12-10-2023 tại Ủy ban nhân dân xã CT, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (cũ) nhưng trước khi kết hôn anh và chị X đã chung sống như vợ chồng từ năm 2016. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn ĐH, xã CT, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện anh Hờ A V

và chị Vàng Thị X đã sống ly thân từ tháng 9/2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Hờ A V xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Vàng Thị X. Về con chung: Anh Hờ A V và chị Vàng Thị X có 02 con chung là cháu Hờ Thị Kiều M, sinh ngày xx/yy/mmmm và cháu Hờ Quốc K, sinh ngày XX/YY/MMMM, ly hôn anh Hờ A V có nguyện vọng muốn nuôi hai con chung, không yêu cầu chị Vàng Thị X phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hờ A V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Vàng Thị X không đến Toà án để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 05/01/2016 với Trưởng Thôn ĐH, xã CT thể hiện: Anh Hờ A V và chị Vàng Thị X có đăng ký kết hôn với nhau năm 2023 tại UBND xã CT, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (cũ). Sau khi kết hôn vợ chồng anh Hờ A V, chị Vàng Thị X chung sống tại thôn ĐH, xã CT. Theo như trưởng thôn cho biết anh V và chị X chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 4/2025 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Về con chung anh V và chị X có 02 con chung là cháu Hờ Thị Kiều M, sinh ngày xx/yy/mmmm và cháu Hờ Quốc K, sinh ngày XX/YY/MMMM. Anh Hờ A V làm ruộng, trồng trọt và chăn nuôi, khi nông nhàn thì anh V đi làm công nhân với thu nhập từ 6 triệu đến 7 triệu đồng /1 tháng. Trưởng thôn đã tiến hành giao thông báo thụ lý cho chị X và chị X có nói rằng hiện tại bận việc, chị X không đến Tòa án để kệ anh V tự giải quyết ly hôn theo pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Vàng Quốc Khánh, sinh ngày XX/YY/MMMM cháu có nguyện vọng ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hờ A V : Xử cho anh Hờ A V được ly hôn chị Vàng Thị X; Về con chung: Giao cho anh Hờ A V trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị Vàng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí nguyên đơn chịu án phí, đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời khai của đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vàng Thị X là bị đơn có nơi ở và đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn ĐH, xã CT, tỉnh Lào Cai, vụ án do Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa bị đơn chị Vàng Thị X vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Anh Hờ A V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Hờ A V và chị Vàng Thị X.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hờ A V và chị Vàng Thị X tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2023 tại Ủy ban nhân dân xã CT, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (cũ). Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa anh Hờ A V và chị Vàng Thị X được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống anh Hờ A V trình bày sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống tại thôn ĐH, xã CT, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện anh Hờ A V và chị Vàng Thị X đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Hờ A V xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Vàng Thị X. Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương thể hiện anh Hờ A V và chị X có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng anh V, chị X chung sống tại thôn ĐH, xã CT, quá trình chung sống anh Hờ A V và chị X có xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là không hợp nhau nên hai vợ chồng hay cãi nhau, vợ chồng anh V và chị X cũng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân của anh Hờ A V và chị X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn tình nghĩa với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh Hờ A V phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: 02 con chung là cháu Hờ Thị Kiều M, sinh ngày xx/yy/mmmm và cháu Hờ Quốc K, sinh ngày XX/YY/MMMM, ly hôn anh Hờ A V có nguyện vọng muốn nuôi hai con chung, không yêu cầu chị Vàng Thị X phải cấp dưỡng nuôi con. Mức thu nhập hàng tháng của anh Hờ A V với công việc trồng

trọt, chăn nuôi và đi làm thuê từ 06 triệu đến gần 07 triệu đồng/ 1 tháng. HĐXX thấy để đảm bảo việc chăm lo, giáo dục con trẻ phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, bảo đảm quyền và lợi ích của con chưa thành niên, cần giao 02 con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do anh Hờ A V không yêu cầu chị Vàng Thị X phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Hờ A V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hờ A V được ly hôn chị Vàng Thị X.

2. Về con chung: Giao cho anh Hờ A V được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hờ Thị Kiều M, sinh ngày xx/yy/mmmm và cháu Hờ Quốc K, sinh ngày XX/YY/MMMM, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Vàng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hờ A V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai Ký hiệu BLTU/25E số 0002132 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, anh Hờ A V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- PhòngTHADS KV4 tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã CT;
(Số 73 ngày 12/10/2023);
- Lưu HS.

Trần Thành Long